

Số: **03/2021/QĐST-KDTM**

Đ, ngày 06 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 2 đường B, phường C, quận D, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T– Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành Tâm: Ông Trần Ngọc T; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh huyện Đ- Phòng giao dịch E.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền là 1.265.689.444 đồng (một tỉ hai trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó:

- Tiền gốc là 1.000.000.000 đồng (một tỉ đồng);
- Tiền lãi trong hạn là 98.805.408 đồng (chín mươi tám triệu tám trăm lẻ năm nghìn bốn trăm lẻ tám đồng);
- Tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/6/2021 là 166.892.963 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm chín mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng).

Thời hạn ông Đ trả các khoản tiền trên cho Ngân hàng vào ngày 29/9/2021.

Bị đơn ông Trần Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 29/6/2021 của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 5606-LAV-201905981/HĐTD ngày 13/6/2019 giữa Ngân hàng A, chi nhánh huyện Đ- Phòng giao dịch E với ông Trần Văn Đ cho đến khi ông Đ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đến ngày 29/9/2021, nếu bị đơn ông Trần Văn Đ không trả hoặc trả không đủ số tiền như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2019TC- A800 lập ngày 13/6/2019 giữa Ngân hàng A, chi nhánh huyện Đ- Phòng giao dịch E với ông Trần Văn Đ để thu hồi nợ.

Tài sản xử lý là Quyền sử dụng đất có diện tích 18.017,2m² thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ 10 tọa lạc tại Ấp 5, xã G, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 972774, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 02411 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 06/6/2016 cho ông Điều S và bà Thị Đ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ xác nhận biến động ngày 24/4/2018 với nội dung chuyển nhượng cho ông Trần Văn N theo Hợp đồng chuyển nhượng số 00001042/Quyển 02/2018TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng G ký ngày 17/4/2018.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí: Số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 27.313.789 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm mười ba nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng) bị đơn ông Trần Văn Đ phải chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng A đã nộp là 22.953.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 016218 ngày 06/5/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào